

Số: **216/2023/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 26 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Ngô Đức L, sinh năm 1963;

- Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1967;

Cùng HKTT và ở: Đ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Đức L và bà Nguyễn Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 12/2/1993 tại UBND xã Đại Mỗ, nay là phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Nay ông Ngô Đức L và bà Nguyễn Thị Thanh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả ông L và bà T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Ông Ngô Đức L và bà Nguyễn Thị Thanh T có 02 con chung Ngô Đức M, sinh ngày 29/6/1993 và Ngô Ánh N, sinh ngày 31/3/1999. Hai cháu đã trưởng thành, ở với ai là quyền của các cháu.

- Về tài sản chung: Ông Ngô Đức L và bà Nguyễn Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Ông Ngô Đức L và bà Nguyễn Thị Thanh T không có nợ chung.

- Về lệ phí: Ông Ngô Đức L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy ông Ngô Đức L và bà Nguyễn Thị Thanh T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được giải quyết việc ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của các đương sự và hoà giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của các đương sự và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Đức L và bà Nguyễn Thị Thanh T;

- Về con chung: Ông Ngô Đức L và bà Nguyễn Thị Thanh T có 02 con chung Ngô Đức M, sinh ngày 29/6/1993 và Ngô Ánh N, sinh ngày 31/3/1999. Hai cháu đã trưởng thành, ở với ai là quyền của các cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Ngô Đức L và bà Nguyễn Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Ông Ngô Đức L và bà Nguyễn Thị Thanh T không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Ngô Đức L và bà Nguyễn Thị Thanh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm; ghi nhận sự tự nguyện của ông L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền

300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0035232 ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Q.Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;*
- *UBND phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội*
(GCNKH số 8 ngày 12/2/1993);
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Lý Kế Hiền